

Không còn nghi ngờ gì nữa, kết thúc năm 1995, nền kinh tế VN đã ra khỏi khủng hoảng: Hội nghị lần thứ 9 của trung ương Đảng cộng sản VN (họp tháng 11.1995) đã khẳng định như vậy (1).

Mùa xuân năm 1996, nền kinh tế VN đang bước vào làn ranh của đường băng cất cánh. Như một phi thuyền đã sẵn sàng trên bệ phóng và khẩu lệnh xuất phát đang điểm những giây cuối cùng...3 - 2 - 1...

Những nguồn lực để nâng tàu cất cánh đã được chuẩn bị từ nhiều năm trước, đặc biệt là trong 5 năm qua:

- Tăng trưởng GDP bình quân trong 5 năm qua là 8,2%, riêng năm 1995, không dưới 9%, tương đương với mức tăng trưởng của những nước mạnh trong khu vực Đông Nam Á (Singapore: 9%; Thái Lan: 8,5%; Malaysia: 9,3%) và nhanh hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới (2).

- Tiền đồng VN đã đi dần vào ổn định và chỉ số lạm phát đã được kiềm chế ở mức 14% mỗi năm, chỉ số biến động giá cả tiêu dùng (CPI) không nhiều và năm 1995 dừng lại ở mức 15,6% (Asiaweek, Dec. 8, 1995).

- Công ăn việc làm cho số đông dân cư ngày càng nhiều hơn, đời sống nhân dân được cải thiện một bước và niềm tin vào sự nghiệp đổi mới được củng cố và nâng cao hơn.

- Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và hoàn thiện, đặc biệt từ đầu năm 1995, sau khi Mỹ bỏ cấm vận và VN tham gia vào ASEAN; đầu tư nước ngoài vào VN đến tháng cuối năm đã tăng lên gấp rưỡi về tổng số dự án và gần gấp đôi về số vốn đầu tư so với giai đoạn 1988 - 94, nâng tổng số vốn đầu tư của nước ngoài vào VN lên trên 18 tỷ USD được cấp phép, với hơn 54 nước chủ đầu tư khác nhau, trong đó, Nhật và Mỹ đã vươn lên vị trí cao hơn.

- Cơ cấu kinh tế trong nước đã bắt đầu chuyển biến theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tỉ trọng các ngành công thương nghiệp dịch vụ tăng lên, tỉ trọng nông nghiệp trong GDP giảm dần từ 39,5% (1991) xuống 28,7% (giá hiện hành, năm 1994) và công nghiệp chiếm tỷ trọng 29,7% còn lại là dịch vụ (3).

- Sản lượng lương thực ổn định ở mức 25 - 27 triệu tấn trong 5 năm qua với bình quân lương thực theo đầu người đã vượt qua ngưỡng 350 kg/người, lượng gạo xuất khẩu hàng năm liên tục trên dưới 2 triệu tấn.

- Tổng giá trị hàng xuất khẩu trong 5 năm qua đã tăng lên gấp đôi và cơ cấu mặt hàng xuất khẩu cũng thay đổi theo hướng tích cực; các mặt hàng đã qua chế biến công nghiệp tăng nhanh và chiếm trên 20% (năm 1990 các mặt hàng này chỉ chiếm

5,0%) tổng giá trị hàng xuất khẩu; những mặt hàng chiếm giá trị xuất khẩu cao, ngoài dầu thô, gạo, tôm đông lạnh đã có thêm các sản phẩm dệt, cà phê.

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong 5 năm qua đã tăng hơn 5 lần, vốn huy động trong xã hội tăng hơn 2 lần; nhiều dự án đầu tư lớn trên 200 triệu USD đang được thẩm định và triển khai ở nhiều tỉnh và thành phố: nâng cấp quốc lộ 1, làm cầu qua sông Tiền và sông Hậu, phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, xây dựng các tuyến đường cao tốc nam TP.HCM, Hà Nội - Hà Tây...

Những tín hiệu trên cho thấy khả năng hội nhập vào tổng thể kinh tế khu vực và thế giới của VN ngày càng rõ nét hơn; nền kinh tế VN đang ở làn ranh xuất phát của đường băng cất cánh. Nhiều nhà lãnh đạo cũng

tương đối không nhỏ như VN, Indonesia, Philippines. Một nước nhỏ với 5 - 7 triệu dân, quá trình cất cánh, NIC hóa, trở thành Rồng có thể nhẹ nhàng, nhanh chóng hơn với quy mô vốn đầu tư từ nước ngoài khoảng 10 - 15 tỷ USD. VN, từ nay tới năm 2000, với dân số 75 - 80 triệu, quá trình cất cánh sẽ có nhiều khó khăn và không thể nhanh chóng được: quy mô vốn đầu tư thu hút từ nước ngoài phải đạt 40 - 50 tỷ USD trước năm 2000 và quy mô vốn đầu tư trong nước cũng phải tăng lên tương ứng...Đó quả là những bài toán học búa và không đơn giản. Nhiều người quan tâm tới tương lai kinh tế của đất nước đã không tránh khỏi có những băn khoăn lo lắng về nguy cơ tụt hậu của nền kinh tế, không phải chỉ ở vấn đề "đầu tiên" (tiền đầu) mà còn ở những khía cạnh như: vốn con người, dân trí; tệ hối lộ,

KINH TẾ VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG BĂNG CẤT CÁNH

PGS. VĂN THÁI

như các chuyên viên kinh tế VN cho rằng trong khoảng 20 - 25 năm tới, đến năm 2020, nước ta có thể trở thành một nước công nghiệp mới (NIC).

Tuy nhiên, như ta đã biết, một nước muốn được xem là NIC (Newly Industrializing Country) phải đạt được những đặc trưng cơ bản như bình quân GNP/người xấp xỉ mức trung bình của thế giới, thu hút tập trung vốn đầu tư của các tổ chức kinh doanh đa quốc gia, tiến tới có sản phẩm công nghiệp chế biến hiện đại xuất khẩu với quy mô lớn; tốc độ tăng trưởng GDP bình quân cao (8 - 10% hàng năm) và liên tục nhiều năm, tỷ trọng dân cư đô thị vượt trên mức trung bình của thế giới (trên 50% dân số cả nước)...(4)

Những chỉ số đặc trưng cơ bản kể trên không phải dễ dàng thực hiện được đặc biệt là đối với những quốc gia có quy mô lãnh thổ và dân số

quan liêu, tham nhũng, sự suy thoái đạo đức và nhân cách; thói xa hoa, lãng phí, tật vô tình hoặc cố ý làm sai nguyên tắc; phân hóa giàu nghèo và tệ nạn xã hội...

Mặc dầu những "lực cản" đã, đang và còn có thể phát sinh, nhưng hiện tình kinh tế - xã hội nước ta trong 5 năm qua cho thấy rõ rằng xuân 96 có thể xem là điểm khởi phát của một giai đoạn phát triển mới cho nền kinh tế VN: giai đoạn cất cánh, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

Tài liệu tham khảo chính

1. Hà Đăng "Đã ra khỏi khủng hoảng..." (trả lời phỏng vấn) - Thời sự kinh tế VN số 47 - tháng 10.95
2. Asiaweek, Dec 8.1995
3. Niên giám thống kê 94, NXB Thống kê, 1995.
4. Donald A.Ball, International Business, BPI/IRWIN, USA, 1989, trang 90.